BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4304 /QĐ-BNNMT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1827/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2026 về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 355/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 15/2008/QH12, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 21/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của thủ tục hành chính "Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh" tại khoản 1 mục B phần II Phụ lục I Quyết định số 1827/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2026 về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, như sau:

1. Bãi bỏ nội dung "(*Trình tự thực hiện cụ thể do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định*)" tại điểm a.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b như sau:

"b) Cách thức thực hiện: theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 6050/2026/VBHN-NĐ-BTP).".

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

“c) Thành phần, số lượng hồ sơ: không quy định”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm e như sau:

“e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm i như sau:

“i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không quy định”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm k như sau:

“k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): không quy định”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (để b/c);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở NN&MT các tỉnh/tp trực thuộc TW;
- Cục KTVB&TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Lưu: VT, ĐĐ.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hoàng Hiệp